TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 12/01/2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Ngô Đăng Ký

- Bà Hồ Hồng Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Lĩnh - Kiểm sát viên.

Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 01 năm 2026 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2025/TLST - HNGĐ, ngày 04 tháng 11 năm 2025, về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 và Quyết hoãn phiên tòa số 48/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V, sinh ngày 14/6/1989; Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. (*có đơn xin xét xử vắng mặt).*

- *Bị đơn:* Anh Bùi Huy Th, sinh ngày 26/8/1984; Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh *(vắng mặt không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Bùi Huy Th có đăng ký hết hôn ngày 05/3/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đức Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh (nay là UBND xã Đức Thịnh, tỉnh Hà Tĩnh). Quá trình sống chung vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng Th tế đã ly thân nhau. Nay, nguyên đơn cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và xin được ly hôn với anh Bùi Huy Th.

Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 02 con chung, hiện nguyên đơn trực tiếp nuôi các con Bùi Minh Kh, sinh ngày 09/11/2008 và Bùi Minh S, sinh ngày 23/7/2014, nguyện vọng của nguyên đơn tiếp tục được nuôi dưỡng cả 2 con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nguyên đơn.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh và lấy lời khai bị đơn anh Bùi Huy Th nêu ý kiến:

Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý như ý kiến của nguyên đơn về thời gian kết hôn, thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn, ngoài ra bản thân bị đơn mặc dù biết cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nhưng vẫn mong muốn cùng vợ chung sống, dù vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được, hiện bị đơn không có giải pháp để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, tuy nhiên bị đơn muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung, không đồng ý ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng: Nay trường hợp vợ chồng phải ly hôn, bị đơn đồng ý tùy theo nguyện vọng các con chung muốn ở với ai cũng tùy các con lựa chọn và không có ý kiến. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã nhận được thông báo tố tụng của Tòa án hợp lệ, do bị đơn không đồng ý ly hôn nên Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần, đã đưa ra giải pháp cũng như ấn định thời gian cho các bên tự hòa giải, nhưng nguyên đơn nhất quyết ly hôn, bị đơn có nguyện vọng được đoàn tụ nhưng hiện tại không có giải pháp. Tại phiên tòa ngày 26/12/2025 và ngày 12/01/2026 bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án thông báo thời gian xét xử hợp lệ.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa đã Th hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã Th hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật TTDS, bị đơn anh Bùi Huy Th vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án là chưa Th hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật TTDS.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật TTDS, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V. Chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Bùi Huy Th.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Nguyễn Thị V, giao 02 con chung cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Th có quyền được thăm nom con chung không ai được cản trở. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết*: Chị Nguyễn Thị V có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Bùi Huy Th. Anh Bùi Huy Th đăng ký thường trú tại thôn G, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ pháp luật*: Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị V yêu cầu được ly hôn anh Bùi Huy Th và yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn do đó xác định đây là vụ án *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc vắng mặt đương sự*: Chị Nguyễn Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Bùi Huy Th vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên vụ án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì hôn nhân của các đương sự hoàn toàn hợp pháp. Theo nguyên đơn sau khi kết hôn vợ chồng đã sống chung hạnh phúc, nhưng tính tình không thể hòa hợp. Bị đơn thừa nhận quan hệ vợ chồng mâu thuẫn, dù đã hòa giải nhiều lần nhưng không tiến triển do nguyên đơn không hợp tác, hiện không có cách gì níu kéo tình cảm vợ chồng. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần, gia hạn thêm thời gian để các đương sự tự hàn gắn tình cảm, nhưng nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, bị đơn không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy, dù đã được hòa giải nhiều lần nhưng tình trạng hôn nhân không thay đổi, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và cần áp dụng khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Bùi Huy Th.

[2.2]. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Chị Nguyễn Thị V và anh Bùi Huy Th có 02 con chung gồm cháu Bùi Minh Kh, sinh ngày 09/11/2008 và Bùi

Minh S, sinh ngày 23/7/2014. Chị V yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại hai con chung đang được chị V nuôi dưỡng tốt và phát triển bình thường nên việc giữ nguyên cuộc sống ổn định của các con chung, tránh sự xáo trộn ảnh hưởng đến việc sinh sống, học tập của các con là điều cần thiết. Hơn nữa cả 02 con chung đều có nguyện vọng muốn được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn và anh Th đồng ý với nguyện vọng của 02 con. Việc cấp dưỡng nuôi con chị V không yêu cầu và anh Th cũng đồng ý. Do đó cần tiếp tục giao hai con chung Bùi Minh Kh và Bùi Minh S cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Bùi Huy Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.4]. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và danh mục án phí kèm theo.

[2.5]. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271; khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát*: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy ý kiến của Viện Kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 70, khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V. Chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Bùi Huy Th.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị V. Giao 02 con chung Bùi Minh Kh, sinh ngày 09/11/2008 và Bùi Minh S, sinh ngày 23/7/2014 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi người

trực tiếp nuôi con. Anh Bùi Huy Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Toà án giải quyết

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000461, ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Chị Nguyễn Thị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 3 - Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự;
- UBND xã Đ, Hà Tĩnh
(Số ĐK 12, ngày 05/03/2008);
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lương Sỹ Nam